| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 487/2019/HC-PT
Ngày: 23 - 7 - 2019
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

*Các Thẩm phán*: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 105/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 165/2018/HC-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1315/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Phan Thị Xuân L, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: số 08, tổ 1, ấp 3, xã C1, huyện C, tỉnh Long An

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn Tưởng, chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (Có văn bản xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Phan Thị Xuân L, là người khởi kiện.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

*Tại đơn khởi kiện và phần trình bày của Bà Phan Thị Xuân L trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:*

Bà Phan Thị Xuân L yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 (sau đây viết tắt là Quyết định 281) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C về việc giải quyết khiếu nại của Bà Phan Thị Xuân L (lần hai).

Lý do khởi kiện: Nội dung của Quyết định 281 giải quyết khiếu nại cho bà về việc tố cáo Chủ tịch UBND xã C1. Trước đó, bà có yêu cầu đo đạc thửa đất số 429, bà đã cắm cột mốc thửa đất và không có ai tranh chấp nhưng UBND xã C1 không xác nhận cho bà. Bà có gửi đơn tố cáo Chủ tịch UBND xã C1 về việc không xác nhận đơn, không giải quyết đơn của bà, UBND xã C1 không ban hành quyết định giải quyết xác nhận về việc không ai tranh chấp mà lại ban hành Công văn số 50/UBND ngày 23/10/2015, bà không đồng ý nên khiếu nại. UBND huyện C ban hành Quyết định 281 về việc bác đơn khiếu nại của bà là không đúng vì Ủy ban không nhận đơn tranh chấp của ai về việc cắm cột mốc.

*Người bị kiện có văn bản xin vắng mặt và có văn bản nêu ý kiến như sau:*

Thực hiện nội dung Bản án số 48/2017/HCST ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, Chủ tịch UBND huyện C thụ lý giải quyết và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai đối với Bà Phan Thị Xuân L là đúng quy định pháp luật về hình thức và thẩm quyền. Qua xem xét nội dung đơn của bà L, căn cứ hồ sơ, tài liệu có liên quan, căn cứ quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại quyết định hành chính và kết quả xác minh của Thanh tra huyện ngày 22/5/2018, Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định 281 về việc giải quyết khiếu nại của bà L (lần 02) với nội dung giữ nguyên văn bản số 50/UBND ngày 13/10/2015 của UBND xã C1 về việc phúc đáp đơn yêu cầu của bà L. Bác đơn của bà L về việc khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã C1 không xác nhận đơn và ra quyết định giải quyết đơn của bà L (yêu cầu UBND xã C1 xác nhận thửa đất số 429 của bà đang quản lý sử dụng không có tranh chấp). Lý do: Ranh giới thửa đất số 429 do bà L tự xác định hoàn toàn không có sự thống nhất của các hộ giáp ranh liền kề và lấn sang một phần đất công do nhà nước quản lý (đất sông rạch).

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 165/2018/HC-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:*

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Xuân L về yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Xuân L (lần 02).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/12/2018, bà Phan Thị Xuân L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Phan Thị Xuân L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung đơn khởi kiện hủy Quyết định 281 vì đất của bà đang sử dụng, không tranh chấp với ai cũng như không ai khiếu nại.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định Quyết định 281 là đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm bà L không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên, xét kháng cáo của bà Phan Thị Xuân L, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 06/5/2019, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, theo khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Xuân L, là quyết định hành chính thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

Ngày 05/6/2018, bà L nộp đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên là đúng thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung, Xét tính hợp pháp của Quyết định 281:

*[2.1] Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành.*

Xuất phát từ việc bà L yêu cầu đo đạc thửa đất số 429, xác định mốc giới, ranh giới thửa đất và yêu cầu UBND xã C1 xác nhận cho bà là đất không có tranh chấp nhưng không được UBND xã C1 xác nhận về việc đất không có tranh chấp. Bà L có đơn khiếu nại (lần 1) yêu cầu xác nhận nội dung trên đến chủ tịch UBND xã C1. Chủ tịch UBND xã C1 cho rằng có sự tranh chấp về mốc giới thửa đất số 429 của bà L với các chủ đất giáp ranh và một phần đất bà L xác định đã lấn sang một phần đất công do nhà nước quản lý (đất sông rạch) nên không đồng ý xác nhận cho bà L. Bà L khiếu nại lần 02 đến chủ tịch UBND huyện C và được giải quyết bằng Quyết định 281.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định 281 để giải quyết khiếu nại của bà L là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 204 Luật đất đai năm 2013 và các Điều 18, Điều 27, Điều 29 Luật khiếu nại.

*[2.2] Nội dung của Quyết định 281.*

Thửa đất số 429, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã C1, huyện C mà bà L yêu cầu UBND xã C1 xác nhận là không có tranh chấp thì có một phần giáp ranh với thửa đất số 1052 của ông Võ Minh P, hiện nay bà L đang khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P vì cho rằng UBND huyện C cấp giấy cho ông P đã cấp lấn sang một phần thửa đất số 429 của bà L. Vụ án này đã được Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án hành chính số 05/2018/TLST-HC ngày 04/01/2018; sau đó do bà L khởi kiện bổ sung về tranh chấp dân sự nên vụ án được chuyển thẩm quyền về Tòa án nhân dân huyện C.

Tại Biên bản đối thoại ngày 16/4/2015 của UBND xã C1 với ông Võ Minh P, bà Phan Thị Xuân L và ông Hồ Minh T (đại diện bà Châu Thị K) có nội dung các bên không thống nhất ranh đất do bà L cắm mốc thửa số 429.

Tại Biên bản làm việc ngày 16/11/2017 của Thanh tra huyện C cũng thể hiện giữa bà L, bà K và ông P không thống nhất được ranh đất.

Theo khoản 24 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 quy định: *"Tranh chấp đất đai là tranh chấp về quyền, nghĩa vụ của người sử dụng đất giữa hai hoặc nhiều bên trong quan hệ đất đai."*

Như vậy, việc bà L cho rằng ranh giới thửa đất số 429 của mình không có tranh chấp với các chủ sử dụng đất giáp ranh để yêu cầu UBND xã C1 xác nhận là đất không có tranh chấp là không có căn cứ và không đúng thực tế sử dụng đất.

Do đó, Quyết định 281 bác đơn khiếu nại của bà L với lý do ranh thửa đất số 429 do bà L tự xác định hoàn toàn không có sự thống nhất của các hộ giáp ranh liền kề và lấn sang một phần đất công do Nhà nước quản lý (đất sông rạch) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người khởi kiện, bà Phan Thị Xuân L phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Phan Thị Xuân L; Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Xuân L về yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Xuân L.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phan Thị Xuân L phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000194 ngày 05/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
– TAND tỉnh Long An (1);
– VKSND tỉnh Long An (1);
– Cục THADS tỉnh Long An (1);
– Các đương sự (2);
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3),11b (PQH);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hòa Hiệp**